

Bài 1 trang 113 SBT Sử 10

Hãy khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

1. Nhà Nguyễn được thành lập vào

A. năm 1801. C. năm 1803.

B. năm 1802. D. năm 1804.

Trả lời: B

2. Vị vua đầu tiên của triều Nguyễn là

A. Minh Mạng. C. Gia Long.

B. Tự Đức. D. Thiệu Trị.

Trả lời: C

3. Địa danh nhà Nguyễn chọn để đặt kinh đô là

A. Thăng Long. C. Phú Xuân.

B. Thanh Hà. D. Hội An.

Trả lời: C

4. Năm 1831- 1832, vua Minh Mạng tiến hành cuộc cải cách hành chính, chia nước ta thành

A. hai vùng Bắc thành và Nam thành.

B. ba vùng: Bắc thành, Gia Định thành và các trực doanh.

C. 30 tỉnh và một phủ Thừa Thiên.

D. 30 đạo thừa tuyên

Trả lời: C

5. Dưới thời Nguyễn, việc tuyển chọn quan lại thông qua nguồn chính là

- A. tuyển chọn con em trong hoàng tộc
- B. thông qua việc mua bán quan tước.
- C. thông qua giáo dục, khoa cử.
- D. những người theo Nguyễn Ánh trước đây.

Trả lời: C

6. Dưới thời Nguyễn, bộ Hoàng triều luật lệ được ban hành nhằm mục đích

- A. bảo vệ quyền lợi của hoàng tộc.
- B. bảo vệ nhà nước và tôn ti trật tự phong kiến
- C. bảo vệ quyền lợi của nhân dân lao động.
- D. bảo vệ quyền lợi của nhà vua.

Trả lời: B

7. Nhà Nguyễn đã thực hiện chính sách đối với tôn giáo là

- A. cho phép tất cả các tôn giáo được tự do phát triển.
- B. chỉ cho phép Thiên Chúa giáo phát triển.
- C. chủ trương độc tôn Nho giáo.
- D. chủ trương độc tôn Phật giáo.

Trả lời: C

8. Chính sách đối ngoại của triều đình nhà Nguyễn là

- A. phục tùng nhà Thanh. C. không quan hệ với các nước phương Tây.
- B. bắt Lào và Chân Lạp phải thần phục. D. tất cả các ý trên đều đúng.

Trả lời: D

9. Theo chính sách quân điền, ruộng đất được ưu tiên chia cho

A. vua và quý tộc, quan lại. C. nông dân, thợ thủ công.

B. quan lại, quý tộc và binh lính. D. binh lính.

Trả lời: B

10. Về thương nghiệp, nhà Nguyễn thực hiện chủ trương

A. phát triển buôn bán trong nước.

B. không buôn bán với nước ngoài.

C. nhà nước giữ độc quyền buôn bán.

D. tự do buôn bán.

Trả lời: C

11. Nhà nước thành lập Quốc sử quán là để

A. chuyên sưu tầm, lưu trữ sử sách cổ và biên soạn các bộ sử chính thống.

B. chuyên việc sáng tác, biên soạn các tác phẩm văn học chữ Nôm.

C. chuyên tổ chức các khoa thi để tuyển chọn quan lại

D. chuyên làm các tác phẩm hội họa, điêu khắc.

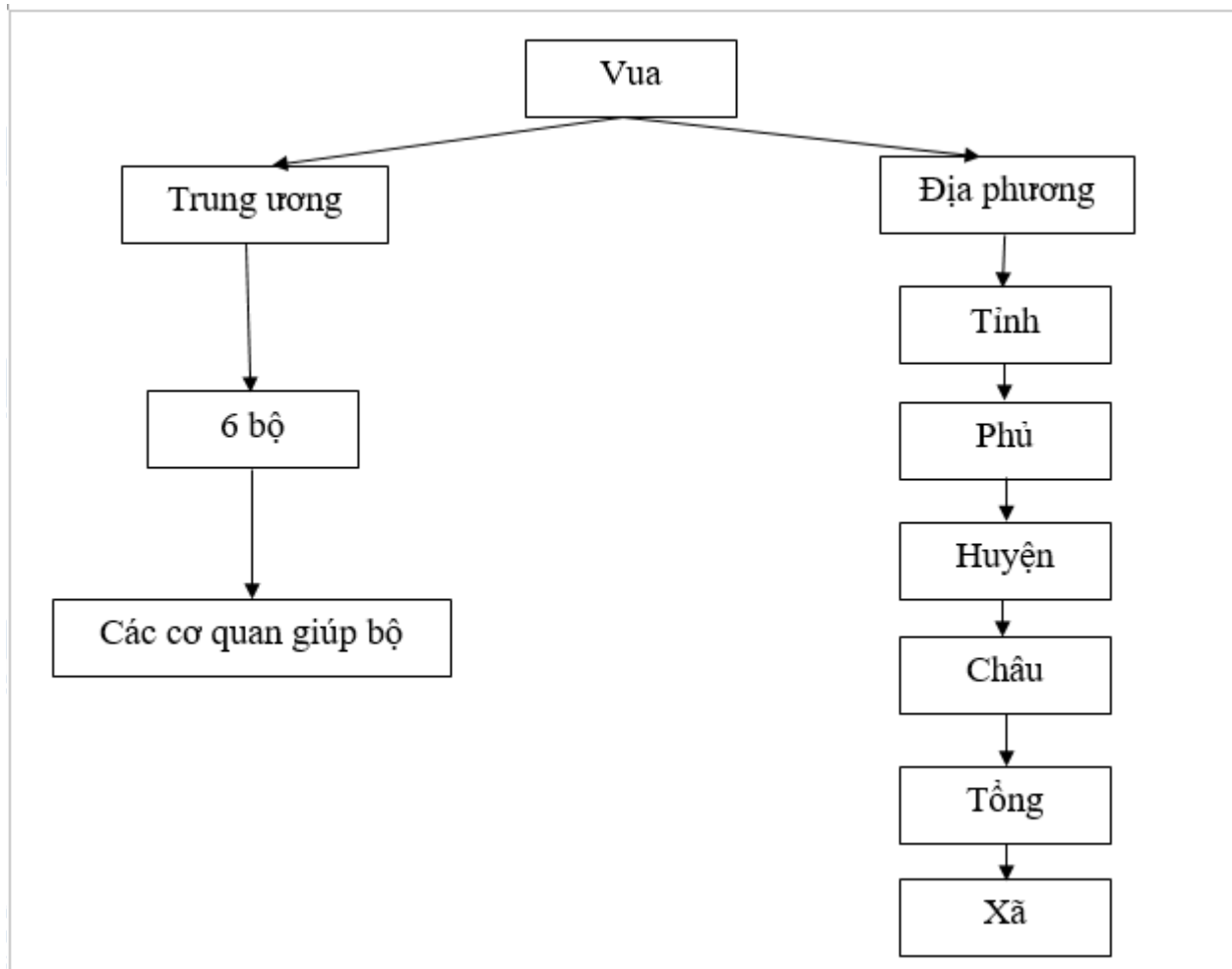
Trả lời: A

Bài 2 trang 114 SBT Sử 10

Vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước dưới thời Nguyễn và nêu nhận xét về những nét chính trong việc xây dựng và củng cố bộ máy thống trị của nhà Nguyễn.

Trả lời:

- Vẽ sơ đồ:



- Nhận xét:

- Trung ương: Tổ chức theo mô hình thời Lê với hành chuyên chế tuyệt đối của vua.
- Địa phương: Chia cả nước thành ba vùng: Bắc Thành, Gia Định Thành và các Trục Doanh. Các Trục Doanh do triều đình cai quản. Đứng đầu thành là Tổng Trấn. Các trấn, dinh như cũ.
- Năm 1831 đến năm 1832: Chia cả nước thành 30 tỉnh và 1 phủ thừa thiên. Đứng đầu là tổng đốc, tuần phủ. Dưới là phủ, huyện, tổng và xã.

Bài 3 trang 115 SBT Sử 10

Hãy điền các sự kiện lịch sử dân tộc cho phù hợp với mốc thời gian cho trước trong bảng sau.

Thời gian
Năm 1802

Sự kiện lịch sử

Năm 1804

Năm 1806

Năm 1831 - 1832

Trả lời:

Thời gian	Sự kiện lịch sử
Năm 1802	Nguyễn Ánh lên ngôi (Gia Long). Nhà Nguyễn thành lập, đóng đô ở Phú Xuân (Huế).
Năm 1804	Nhà Nguyễn lấy tên nước là Việt Nam sau đó đổi thành Đại Nam
Năm 1806	Nguyễn Ánh lên ngôi Hoàng đế
Năm 1831 - 1832	Minh Mạng thực hiện cuộc cải cách hành chính

Bài 4 trang 115 SBT Sử 10

Cuộc cải cách hành chính của Minh Mạng có ý nghĩa như thế nào?

Trả lời:

Cải cách hành chính thời Minh Mệnh (1831-1836) kéo dài hơn ở vùng đồng bằng, giúp ta hình dung được sự thay đổi của bộ máy hành chính địa phương từ trấn đổi thành tỉnh. Hệ thống cơ quan hành chính từ tỉnh - phủ - huyện - tổng - xã được tổ chức chặt chẽ, gọn nhẹ chưa từng có. Các quan chức trong hệ thống quản lý hành chính chức năng và nhiệm vụ rõ ràng, vai trò cá nhân quan chức được đặc biệt đề cao; do đó đã phát huy tối đa năng lực cá nhân. Các quan lại giám sát lẫn nhau khi thực thi công vụ; trong khi còn chịu sự kiểm tra giám sát của các khoa đạo, viện, nội các và nhà vua. Vì thế đã hạn chế rất nhiều sự tham nhũng và lộng hành của quan lại. Việc thưởng phạt nghiêm minh đã khích lệ những người làm quan tận trung với nước với dân..

Bài 5 trang 115 SBT Sử 10

Nêu nhận xét về tình hình thủ công nghiệp nước ta nửa đầu thế kỉ XIX?

Trả lời:

- Thủ công nghiệp nhà nước:
 - Tổ chức quy mô lớn, các quan xưởng được xây dựng, sản xuất tiền, vũ khí, đóng thuyền, làm đồ trang sức, làm gạch ngói (nghề cũ).
 - Thợ quan xưởng đã đóng tàu thủy - được tiếp cận với kỹ thuật chạy bằng máy hơi nước.
- Trong nhân dân: nghề thủ công truyền thống được duy trì nhưng không phát triển như trước.
- Nhận xét:
 - Thủ công nghiệp không có điều kiện tiếp cận kỹ thuật của các nước tiên tiến, vì vậy so với nền công nghiệp phương Tây, thủ công nghiệp nước ta lạc hậu hơn nhiều.

Bài 6 trang 116 SBT Sử 10

Tình hình thương nghiệp nước ta trong nửa đầu thế kỉ XIX như thế nào?

Trả lời:

- Nội dung phát triển chậm chạp do chính sách thuế khóa phức tạp của Nhà nước.
- Ngoại thương: Nhà nước nắm độc quyền, buôn bán với các nước láng giềng như Trung Hoa, Xiêm, Mã Lai.
- Dè dặt với phương Tây, tàu thuyền các nước phương Tây chỉ được ra vào cảng Đà Nẵng.

=> Cho nên đô thị tàn lụi dần.

Bài 7 trang 116 SBT Sử 10

Hoàn thành bảng thống kê sau về những tác phẩm văn học và sử học tiêu biểu ở nước ta trong nửa đầu thế kỉ XIX.

Tên tác phẩm

Tên tác giả

Trả lời:

Tên tác phẩm

Tên tác giả

Truyện Kiều

Nguyễn Du

Bánh trôi nước...

Qua Đèo Ngang

Lịch triều hiến chương loại chí

Lịch triều tạp ký

Gia Định thành thông chí

Hồ Xuân Hương

Bà Huyện Thanh Quan.

Phan Huy Chú

Ngô Cao Lãng

Trịnh Hoài Đức

Bài 8 trang 116 SBT Sử 10

Hãy nêu những thành tựu văn hoá tiêu biểu của nước ta nửa đầu thế kỉ XIX?

Trả lời:

- Văn học chữ Nôm ngày càng phong phú và hoàn thiện. Xuất hiện những tác phẩm văn học chữ Nôm xuất sắc như Truyện Kiều của Nguyễn Du, các bài thơ của Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan...
- Quốc sử quán được thành lập, chuyên sưu tầm, lưu trữ sử sách cổ và biên soạn các bộ sử chính thống. Nhiều nhà sử học cho ra đời các bộ sử, sách chuyên khảo như Lịch triều hiến chương loại chí của Phan Huy Chú, Lịch triều tạp ký của Ngô Cao Lãng, Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức v.v... Nhiều tập địa chí địa phương được biên soạn.
- Kiến trúc: kinh đô Huế, lăng tẩm, thành lũy ở các tỉnh, cột cờ ở Hà Nội